

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHƯỚC
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 50/2017/DS-ST

Ngày: 20-7-2017.

V/v: Tranh chấp hợp đồng
góp hui.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Kim Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Trung

2. Bà Nguyễn Thị Hoàng Oanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Luân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang:
không tham gia phiên tòa.

Ngày 20 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 83/2017/TLST-DS ngày 16 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng góp hui theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2017/QĐXX-ST ngày 03 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Lý Thị Kim C, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Ấp 2, xã M, huyện T, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn:* Nguyễn Thị N, sinh năm 1959;

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

(Tại phiên tòa có mặt chị C, bà N)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự có ý kiến như sau:

* Nguyên đơn chị Lý Thị Kim C trình bày: Chị có tham gia 03 dây hui do bà Nguyễn Thị N làm chủ thảo, cụ thể như sau:

Dây 1: Hui 1.000.000 đồng/phần, hui khai vào ngày 05/6/2015 (âm lịch), hui một tháng khai một lần, gồm 21 phần, chị tham gia 01 phần. Chị hót hui tại kỳ khai hui thứ 19, số tiền hót hui là 18.000.000 đồng.

Dây 2: Hụi 1.000.000đồng/phần, hụi khui vào ngày 05/6/2015 (âm lịch), hụi một tháng khui một lần, gồm 21 phần, chị tham gia 01 phần. Chị hốt hụi tại kỳ khui hụi thứ 20, số tiền hốt hụi là 19.000.000đồng.

Dây 3: Hụi 2.000.000đồng/phần, hụi khui vào ngày 15/8/2015 (âm lịch), hụi một tháng khui một lần, gồm 23 phần, chị tham gia 01 phần. Chị đóng hụi được 17 kỳ thì bà N ngưng hụi không khui hụi tiếp, số tiền hụi chị đã góp và số tiền lãi hụi là 34.000.000đồng.

Tổng cộng 03 dây hụi này bà N phải trả chị số tiền hụi là 71.000.000đồng (18.000.000đồng + 19.000.000đồng + 34.000.000đồng), chị đã nhiều lần yêu cầu bà N trả tiền hụi nhưng bà N cứ hứa hẹn và kéo dài đến nay không trả.

Nay chị yêu cầu bà Nguyễn Thị N trả số tiền hụi là 71.000.000đồng, trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn bà Nguyễn Thị N trình bày: Bà thừa nhận toàn bộ quá trình tham gia hụi như chị C trình bày là đúng. Bà thừa nhận có nợ chị C số tiền hụi 71.000.000đồng. Nay bà xin trả cho chị C số tiền vốn là 45.000.000đồng và xin trả dần mỗi tháng 500.000đồng, bắt đầu trả từ tháng 8 năm 2017 cho đến khi trả hết số nợ.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn chị Lý Thị Kim C giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với bà Nguyễn Thị N, chị C yêu cầu bà N trả số tiền hụi là 71.000.000đồng, yêu cầu trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn bà Nguyễn Thị N thừa nhận còn nợ chị C số tiền hụi 71.000.000đồng nhưng xin trả số tiền vốn mà chị C đã góp hụi là 48.000.000đồng và xin trả dần mỗi tháng 1.000.000đồng, bắt đầu trả từ tháng 9 năm 2017 cho đến khi trả hết số nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ lời trình bày của các đương sự và các tài liệu chứng cứ được đưa ra xem xét tại phiên tòa, trên cơ sở kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Lý Thị Kim C yêu cầu bà Nguyễn Thị N trả cho chị số tiền hụi 71.000.000đồng. Do vậy Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp hợp đồng góp hụi theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự và bị đơn bà Nguyễn Thị N có nơi cư trú tại ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Chị Lý Thị Kim C yêu cầu bà Nguyễn Thị N trả số tiền hụi 71.00.000đồng. Xét thấy, việc thỏa thuận hợp đồng góp hụi giữa hai bên không có xác lập hợp đồng bằng văn bản, chỉ có giấy hụi nhưng được hai bên thống nhất thừa nhận có thỏa thuận về thời gian mở hụi, loại

hụi, số tiền góp hụi và số tiền còn nợ. Căn cứ Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định hợp đồng góp hụi giữa chị Lý Thị Kim C và bà Nguyễn Thị N là có thật. Bà Nguyễn Thị N thừa nhận tổng số tiền chị C đã góp hụi và số tiền lãi hụi là 71.000.000đồng. Bà N thừa nhận còn nợ chị C số tiền hụi 71.000.000đồng nhưng bà không thực hiện việc trả nợ hụi cho chị C là vi phạm điều 471 Bộ luật dân sự và điều 22, điều 29 Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính Phủ nên chị C yêu cầu bà N trả số tiền hụi 71.000.000đồng và yêu cầu trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về ý kiến của bị đơn: Bà Nguyễn Thị N đồng ý trả cho chị Lý Thị Kim C số tiền hụi chị C đã góp là 48.000.000đồng và xin trả dần mỗi tháng 1.000.000đồng nhưng không được chị C đồng ý và cũng không phù hợp quy định của pháp luật nên ý kiến này không được chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Nếu bà Nguyễn Thị N chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho chị Lý Thị Kim C thì bà N còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị N phải chịu án phí trên số tiền phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: Chị Lý Thị Kim C, bà Nguyễn Thị N có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 471 và khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự;
- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 22, điều 29 Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính Phủ về họ, hụi, biểu, phường;
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Lý Thị Kim C.

- Buộc bà Nguyễn Thị N trả cho chị Lý Thị Kim C số tiền hụi 71.000.000 đồng (Bảy mươi một triệu đồng). Trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Kể từ ngày chị Lý Thị Kim C có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Nguyễn Thị N chậm thi hành việc trả tiền thì bà N còn phải chịu lãi theo mức lãi suất

quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị N phải chịu 3.550.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.
- Chị Lý Thị Kim C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Chị Lý Thị Kim C được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 1.775.000đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 18630 ngày 11/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo:

Chị Lý Thị Kim C, bà Nguyễn Thị N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phước;
- CCTHADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hồ Thị Kim Hương